

Số: /KH-BCĐ

Tân Tri, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-BCĐ ngày 10/3/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lạng Sơn triển khai công tác hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2026.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công phân cấp, bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) xã Tân Tri xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thông qua công tác hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Triển khai công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và thực phẩm bổ sung; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực

phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của ngành Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

1.3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

1.4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản công bố hợp quy, Bản công bố tiêu chuẩn áp dụng, Bản tự công bố sản phẩm...

1.5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (các văn bản tại phụ lục kèm theo).

1.6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố hợp quy, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố tại lễ hội và cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe, các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2.2. Tăng cường công tác hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm đặc biệt quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng.

2.3. Tránh chòng chéo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai kiểm

tra, hậu kiểm của Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế hậu kiểm các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại khoản 4, Điều 9 Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2.4. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Triển khai các cuộc hậu kiểm

1.1. Kiểm tra liên ngành

- Năm 2026, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP sẽ triển khai 02 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, bao gồm:

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2026¹

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026.

- Trong dịp tết Trung thu, thực hiện theo chỉ đạo của Sở Công Thương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

1.2. Hậu kiểm trong Ngành Y tế

Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp với Trạm Y tế, Công an xã và các đơn vị liên quan để kiểm tra hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Tập trung kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các sự kiện lớn; hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố hợp quy, sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại phụ lục II Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 44 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026); cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý.

1.2.1. Quý I năm 2026:

¹ xã triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/01/2026 của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm kế hoạch đảm bảo công tác an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội xuân năm 2026.

- Chủ trì kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2.2. Quý II năm 2026:

- Chủ trì kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2.3. Quý III năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu theo hướng dẫn của Ngành Công thương.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2.4. Quý IV năm 2026:

- Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (bếp ăn tập thể trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn).

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Phòng Văn hóa – Xã hội xã tăng cường hậu kiểm đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên, theo yêu cầu của công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

1.3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Môi trường

- Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất theo quy định tại Điều 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm (theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư này), bao gồm các cơ sở theo quy định tại khoản 6 Điều 54 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã ký cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT;

- Kiểm tra sản phẩm trong quá trình lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

- Giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT;

- Kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP

ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn.

1.3.1. Quý I năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.3.2. Quý II năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.3.3. Quý III năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu theo hướng dẫn của Sở Công thương.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.3.4. Quý IV năm 2026:

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Phòng Kinh tế sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành khi phát hiện các mối nguy mất an toàn thực phẩm.

1.4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công Thương, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã và tình hình thực tế tại địa phương, Phòng Kinh tế xã xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

1.4.1. Quý I năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.4.2. Quý II năm 2026:

- Phối hợp kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.4.3. Quý III năm 2026:

- Chủ trì, phối hợp các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành dịp Tết Trung

thu năm 2026. Kết thúc đợt kiểm tra Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo kết quả với UBND xã, với Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm.

- Hậu kiểm các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.4.4. Quý IV năm 2026:

- Hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

- Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, Phòng Kinh tế sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

2. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

2.1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

2.2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm/công bố hợp quy/ công bố tiêu chuẩn áp dụng/tự công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố hợp quy, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 và Nghị Quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026).

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực

hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026); Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Hậu kiểm về quảng cáo: hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 và Nghị Quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026).

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 và Nghị Quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026).

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (sau ngày 15/4/2026 sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Điều 43 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026); Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

- Kiểm tra sản phẩm trong quá trình lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sẽ áp dụng sau ngày 15/4/2026.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; ký cam kết và giám sát việc thực hiện cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

- Đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm

về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, hậu kiểm, Phòng Văn hóa – Xã hội chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP xã tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về ATTP gửi Sở Y tế tỉnh theo các mốc thời gian trong kế hoạch chi tiết của các đợt kiểm tra, hậu kiểm.

2. Các phòng, ngành, đơn vị liên quan: Phòng Kinh tế và thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2026:

a) Báo cáo 6 tháng trước ngày **23/6/2026**.

b) Báo cáo năm 2026 và đề xuất kế hoạch năm 2027 trước ngày **23/12/2026**.

3. Đối với các đợt kiểm tra liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm) các cơ quan, đơn vị báo cáo theo Kế hoạch của từng đợt.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã cầu các các phòng, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện; giao Phòng Văn hóa – Xã hội theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành về VSATTP tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các TV BCĐ LN VSATTP xã theo QĐ 65/QĐ-UBND;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Dương Hồng Hạnh**

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC
AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ, ngày tháng 3 năm 2026)

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12.
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH 15 ngày 14/6/2025.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH 15 ngày 18/6/2025.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH 15 ngày 25/6/2025.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị Quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026 của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực

vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 Quyết định bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18/7/2024 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.